

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 16 /2021/HSST  
Ngày 03/8/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và Bà Võ Thị Nguyệt Ánh.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/HSST ngày 14/7/2021 đối với các bị cáo:

**Lê Phước C**, sinh ngày 17/8/2002, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước C1, sinh năm 1972 và bà Võ Thị V, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Phước C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Nguyễn Văn Phương N**, sinh ngày 15/7/2002, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Đội 4, thôn L, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: lớp12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Văn Thị Thu T, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Phương N bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 02/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q. Bị cáo Nguyễn Văn Phương N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

**Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 02/9/1995, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị T1, sinh năm 1965; vợ Phạm Thị T2, sinh năm 2001, con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân T bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo

về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 02/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q và bản án số 10/2021/HS-PT ngày 16/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Bị cáo Nguyễn Xuân T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn CĐ, sinh năm 2001, địa chỉ: 134 Ấp TB, xã H, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt tại phiên Tòa.

### NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định sử dụng mạng xã hội, mạng viễn thông để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của người khác nên khoảng đầu tháng 5/2020, Lê Phước C sử dụng tài khoản Facebook “Lê Phước C” nhắn tin cho tài khoản Facebook “T’s” của Nguyễn Xuân T với nội dung: “*Anh có làm đường link để lừa tài khoản ngân hàng không*”. Lúc này, T biết C mua đường link để thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của người khác nên T đồng ý lập đường link bán cho C với giá 1.500.000 đồng và hẹn giao tiền ở phía bắc cầu Thạch Hãn, thị xã Q. Khoảng 13 giờ cùng ngày, C chạy xe đến phía bắc cầu Thạch Hãn đưa cho 1.500.000 đồng và địa chỉ gmail quynhquynh2106[CR7@gmail.com](mailto:CR7@gmail.com) của C để T kết nối với đường link. Sau đó, T đến quán internet Anh Phúc, đường Nguyễn Hoàng, thị xã Q lập đường link://www.vns-westernuion.com kết nối với gmail [quynhquynh2106CR7@gmail.com](mailto:quynhquynh2106CR7@gmail.com) gửi cho . Khi biết Nguyễn Văn Phương N có tài khoản ngân hàng cung cấp cho các đối tượng lừa đảo chuyển tiền chiếm đoạt vào thì C đã bàn và thống nhất với N về việc N cung cấp tài khoản ngân hàng để C chuyển tiền chiếm đoạt được vào tài khoản, N trực tiếp đi rút tiền cho C và hưởng lợi 25% số tiền C chiếm đoạt được. Sau khi thỏa thuận, N cung cấp cho C tài khoản Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Trị (viết tắt BIDV) số 54010000791355 của Nguyễn Anh Q (Sinh năm 2002, trú tại xã HL, thị xã Q).

Trưa ngày 11/5/2020, Lê Phước C ở nhà tại Thôn V, xã H, huyện HL, tỉnh Quảng Trị sử dụng điện thoại di động Redmi đăng nhập tài khoản Facebook mang tên “*Trương Thị Thùy Linh*” mà C đã lập trước đó, nhắn tin hỏi mua nước hoa của tài khoản facebook “*Mỹ Phụng*” do anh Nguyễn Chí Đ (số 134, ấp TB, xã H, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang) là chủ tài khoản. Sau khi thỏa thuận giá cả mua bán, theo yêu cầu của C, anh cung cấp cho Lê Phước C tài khoản của anh Đ số 7007205222691 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố VT, tỉnh Hậu Giang (viết tắt là Agribank) và số điện thoại 0763844117. Lê Phước C sử dụng số điện thoại 0826485711 soạn tin nhắn có nội dung: Quý khách đã chuyển tiền đến STK: 7007205222691 số tiền 1.600.00 vnd reff mua ao quan từ ngân hàng QUOCTE.MGD xác nhận hoàn tất quy doi tiền tại đây: <http://www.vns-westernunion.com> và gửi tin nhắn đến số điện thoại 0763844117 của anh Nguyễn Chí Đ. Khi anh Đ truy cập vào đường link trên, làm theo hướng dẫn thì các thông tin tài khoản, mật khẩu banking và mã OTP mà anh Đ nhập vào

được chuyển đến gmail [quynhquynh2106CR7@gmail.com](mailto:quynhquynh2106CR7@gmail.com) do C quản lý. C nhập các thông tin lấy được vào dịch vụ Internet Banking được cài sẵn trên máy điện thoại và thực hiện thành công giao dịch chuyển tiền 13.000.000 đồng từ tài khoản của anh Đ đến tài khoản ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Trị số 54010000791355 của Nguyễn Anh Q. Tiếp đó, C nhắn tin cho N lệnh chuyển tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 54010000791355 của Nguyễn Anh Q. N hiểu C đã chiếm đoạt tiền chuyển vào tài khoản nên N một mình điều khiển xe mô tô Honda Future BKS 74F1-136.91 đến cây ATM ngân hàng BIDV ở đường Trần Hưng Đạo, thị xã Q rút số tiền 13.000.000 đồng rồi đến nhà nghỉ Bi Linh đưa cho C số tiền 9.750.000 đồng, còn N hưởng lợi 3.250.000đ. Số tiền hưởng lợi C và N đã sử dụng vào tiêu xài cho cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-TXQT ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T, về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T, về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phước C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án 03/8/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Phương N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh nhạt, mặt màn hình bằng kính rạn vỡ, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

### **XÉT THẤY:**

[1] Với ý định sử dụng xã hội, mạng viễn thông để chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của người khác, khoảng đầu tháng 5/2020, Lê Phước C sử dụng tài

khoản Facebook “Lê Phước C” nhắn tin cho tài khoản Facebook “T’s” của Nguyễn Xuân T với nội dung: “*Anh có làm đường link để lừa tài khoản ngân hàng không*”. Nguyễn Xuân T biết C mua đường link để thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tiền trong tài khoản ngân hàng của người khác nên T đồng ý lập đường link bán cho C với giá 1.500.000 đồng. T lập đường link://www.vns-westernuion.com gửi qua gmail cho Lê Phước C. Sau khi Lê Phước C nhận được đường link; biết Nguyễn Văn Phương N có tài khoản ngân hàng cung cấp cho các đối tượng lừa đảo chuyển tiền chiếm đoạt; Lê Phước C đã bàn và thống nhất với Nguyễn Văn Phương N: N cung cấp cho C tài khoản ngân hàng để C chuyển tiền chiếm đoạt được vào tài khoản; N trực tiếp đi rút tiền cho C và hưởng lợi 25% số tiền chiếm đoạt được. Sau khi thỏa thuận, N cung cấp cho C tài khoản số 54010000791355 Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Trị (viết tắt BIDV) của Nguyễn Anh Q mà N đang giữ sử dụng. Trưa ngày 11/5/2020, Lê Phước C sử dụng mạng máy tính nhắn tin hỏi mua nước hoa của tài khoản facebook “Mỹ Phụng” của chủ tài khoản anh Nguyễn CĐ để lừa đảo, có được thông tin về tài khoản, mật khẩu banking và mã OTP của anh Đ, C sử dụng các thông tin này để chiếm đoạt 13.000.000 đồng trong tài khoản 7007205222691 mở tại Agribank của anh Nguyễn Chí Đ. Nguyễn Văn Phương N đi rút 13.000.000 đồng, giao cho bị cáo Csố tiền 9.750.000 đồng, còn N hưởng lợi 3.250.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Các bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn CĐ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Qtruy tố theo điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là những thanh niên có giáo dục, có năng lực hành vi nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Lê Phước C là người trực tiếp thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn CĐ. Bị cáo Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T có vai trò như nhau, cùng là người giúp sức để Lê Phước C thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Phước C và bị cáo Nguyễn

Văn Phương N sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Người bị hại Nguyễn Chí Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự khi lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N là người chưa thành niên phạm tội nên đều được hưởng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định( *Căn cứ các Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự*). Bị cáo Lê Phước C là người chưa thành niên, nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt tù, cho hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục rèn luyện tu dưỡng thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời cũng phù hợp với tính chất nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội (*Căn cứ khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật hình sự*). Bị cáo Nguyễn Văn Phương N; bị cáo Nguyễn Xuân T đều có nhân thân xấu, chưa thực sự tu dưỡng rèn luyện bản thân thấy rằng cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, xử phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Hiện bị cáo Lê Phước C đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo (*Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự*); bị cáo Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo (*Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự*);

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Phước C 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh nhạt, mặt màn hình bằng kính rạn vỡ, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong; đây là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ( *Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự* ).

[7] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N đã thỏa thuận và bồi thường đủ 13.000.000 đồng cho anh Nguyễn Chí Đ, tại phiên Tòa bị hại anh Nguyễn Chí Đ vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”;

-Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b,s , khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Lê Phước C** 09 ( Cn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 ( mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 03/8/2021. Giao bị cáo Lê Phước C cho Ủy ban nhân dân xã Hải Quy, huyện HL, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải Quy trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (*Điều 65 của Bộ luật hình sự*). Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

-Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Phương N** 06 ( sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

-Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 09 (Cn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh nhạt, mặt màn hình bằng kính rạn vỡ, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong. (*Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q*).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Phước C, Nguyễn Văn Phương N, Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo; bị hại;
- Thi hành án DS thị xã Q;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

Mai Thị Thu Hà

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

Võ Thị Nguyệt Ánh

Mai Thị Thu Hà